



BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP HÀ NỘI

CHUYÊN ĐỀ 4:

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC THUỘC UBND CẤP XÃ; CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PCCC CỦA CƠ QUAN CÔNG AN

Hà Nội, 2025



101001101001000010101

101001101001000010101

101001101001000010101





NỘI DUNG 1

CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, NGHIỆM THU VỀ PCCC



01000010101

101001000010101

101001101001000010101



**I. NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU
NẠN, CỨU HỘ VỀ CÔNG TÁC THẨM
ĐỊNH THIẾT KẾ, KIỂM TRA CÔNG
TÁC NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY
VÀ CHỮA CHÁY**



01000010101

101001000010101

101001101001000010101



1. Những nội dung bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung so với Luật Phòng cháy, và chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013

1.1. Sửa đổi, bổ sung

- (1) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 13 Luật PCCC (thi công công trình mà chưa có thiết kế được duyệt về PCCC; nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình khi chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC);
- (2) Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật PCCC (Thẩm duyệt thiết kế về PCCC khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư, đặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khi lập dự án, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình);
- (3) Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật PCCC (trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình);

1. Những nội dung bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung so với Luật Phòng cháy, và chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013

1.1. Sửa đổi, bổ sung

(4) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 Luật PCCC (thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới);

(5) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 48 Luật PCCC (chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH về thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC);

(6) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 57 Luật PCCC (nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy về thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về PCCC);





1. Giới thiệu chung về Nghị định số 106/2025/NĐ-CP

1.2. Bãi bỏ

Bãi bỏ các quy định liên quan đến kinh doanh dịch vụ PCCC tại Điều 9a Luật PCCC gồm:

Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy;

Thi công, lắp đặt hệ thống PC&CC;

Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;

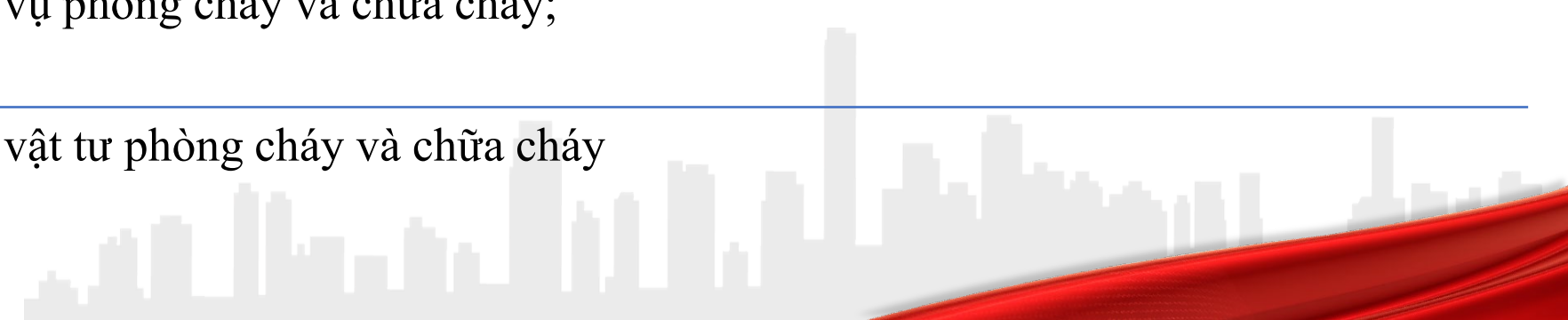
Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;

Kinh doanh phương tiện, thiết bị , vật tư phòng cháy và chữa cháy

01000010101

101001000010101

101001101001000010101



2. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Thay hoạt động thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC thành hoạt động thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC để phù hợp với pháp luật về xây dựng



Thẩm định thiết kế về PCCC

- Theo quy định của Luật PCCC năm 2001 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC sẽ phải xem xét từ bước thiết kế cơ sở đến khi thiết kế kỹ thuật thi công, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính, làm giảm vai trò tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư trong khâu thiết kế, dẫn đến tình trạng nhiều chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong việc nghiên cứu kỹ tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thiết kế, chờ sự hướng dẫn của cơ quan quản lý.
- Để khắc phục những bất cập trên, Luật PCCC và CNCH năm 2024 đã điều chỉnh thay thế hoạt động thẩm duyệt thiết kế về PCCC bằng hoạt động thẩm định thiết kế về PCCC. Lý do:





Thẩm định thiết kế về PCCC

- ✓ Gắn trách nhiệm cụ thể cho chủ đầu tư theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với một số công trình; giảm thời gian, trình tự, thủ tục khi thực hiện thủ tục hành chính.
- ✓ Bảo đảm tính thống nhất giữa pháp luật về PCCC và pháp luật về xây dựng; bảo đảm tính đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện việc thẩm định các điều kiện an toàn cho một công trình tại các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong từng giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng; nâng cao vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị thẩm tra trong quá trình xem xét, phê duyệt thiết kế;

1000000000
101001000010101

101001101001000010101



Kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC

Luật PCCC năm 2001 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc sử dụng các thuật ngữ “nghiệm thu”, “kiểm tra kết quả nghiệm thu”; đồng thời chưa rõ về nội hàm, phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư, cơ quan quản lý trong việc tổ chức nghiệm thu về PCCC trước khi đưa công trình vào hoạt động. Điều này dẫn đến:



Kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC

Làm giảm vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, nhà thầu thi công trong việc giám sát, tổ chức thi công, nghiệm thu theo đúng thiết kế đã được duyệt,

- Có hiện tượng “trông chờ”, “ỷ lại” vào cơ quan quản lý để thay chủ đầu tư nghiệm thu về PCCC trước khi đưa công trình vào hoạt động;





Kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC

- Xuất phát từ bất cập đó, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định để cụ thể hóa các nội dung liên quan đến việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC. Theo đó “Nghiệm thu về PCCC” là việc kiểm tra, đối chiếu thực tế thi công dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông với hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và do chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm thực hiện.
- Đồng thời bổ sung quy định để làm rõ nội hàm “Kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC” là việc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông; theo đó sau khi chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông hoàn thành việc nghiệm thu thì báo cáo, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu; trường hợp được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu thì sẽ được đưa công trình vào sử dụng.

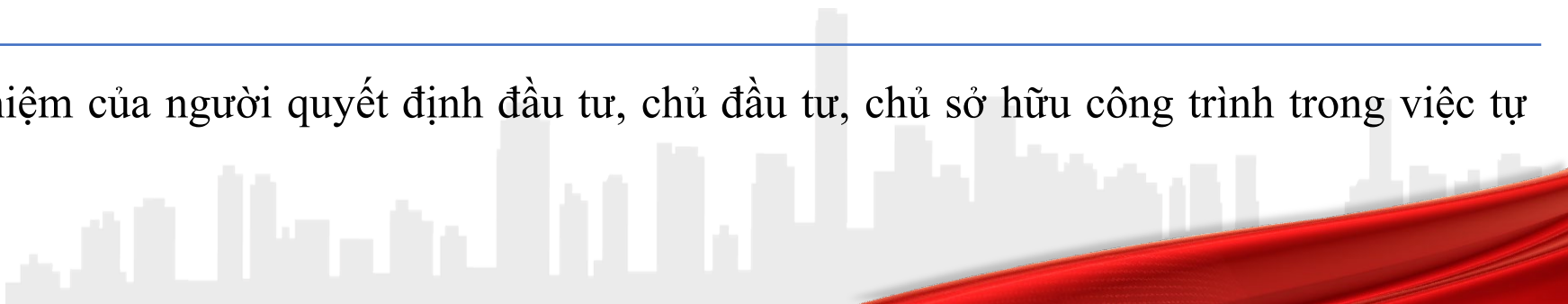


b) Chuyển giao một số nội dung liên quan đến PCCC cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tự thẩm định

Một là, nhiều nội dung chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Công an, còn chồng chéo, giao thoa các cơ quan chuyên môn về xây dựng như khoảng cách PCCC, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; thoát nạn; bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói.

Hai là, việc phân định rõ nội dung thẩm định cũng nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về các giải pháp an toàn chung cho nhà và công trình; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan trong việc thẩm định, cấp phép trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Ba là, đề tăng cường vai trò trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong việc tự thẩm định





Xuất phát từ lý do trên, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung các quy định nhằm phân định rõ lại các nội dung thẩm định thiết kế về PCCC để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành, cụ thể:

(1) Cơ quan chuyên môn về xây dựng

(2) Cơ quan đăng kiểm

(3) Cơ quan Công an

(4) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình

1000010101

101001000010101

101001101001000010101





c) Bổ sung giải thích một số từ ngữ trong công tác thẩm định, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC để đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng và dễ hiểu trong việc thực thi

Theo đó, Các cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật Xây dựng bao gồm:

Cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Xây dựng;

Cơ quan được giao quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trực thuộc các Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và môi trường...;

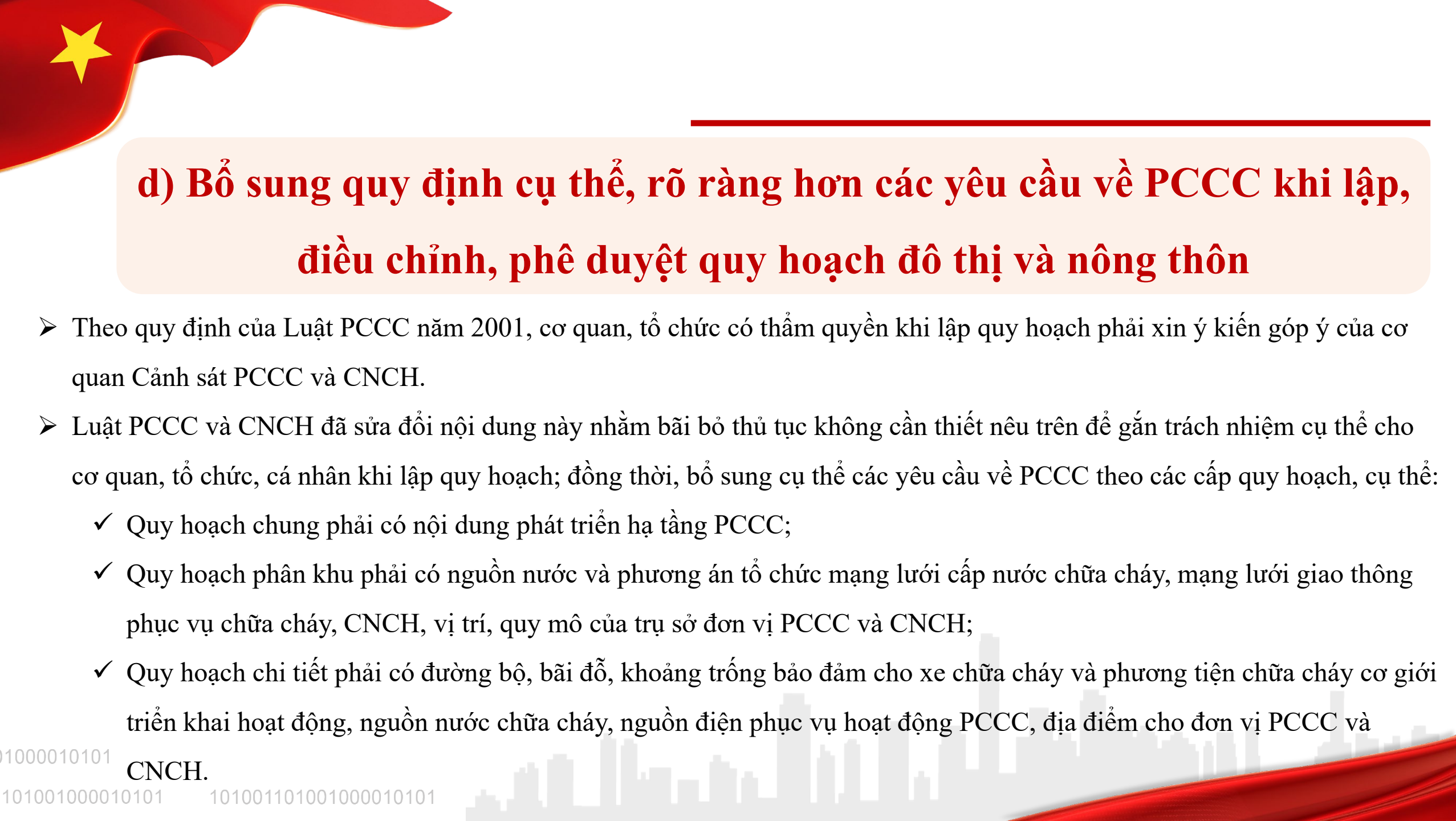
Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo các lĩnh vực công thương, nông nghiệp và môi trường; Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nay là Ủy ban nhân dân cấp xã).



Ví dụ:

- Đối với công trình xây dựng dân dụng sẽ do các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở xây dựng, đơn vị có chức năng quản lý xây dựng do UBND cấp tỉnh phân công thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu;
- Đối với công trình như xăng dầu, dầu khí, vật liệu nổ sẽ do các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công thương, Sở Công thương, đơn vị có chức năng quản lý xây dựng do UBND cấp tỉnh phân công thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu;





d) Bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hơn các yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn

- Theo quy định của Luật PCCC năm 2001, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi lập quy hoạch phải xin ý kiến góp ý của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH.
- Luật PCCC và CNCH đã sửa đổi nội dung này nhằm bãi bỏ thủ tục không cần thiết nêu trên để gắn trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi lập quy hoạch; đồng thời, bổ sung cụ thể các yêu cầu về PCCC theo các cấp quy hoạch, cụ thể:
 - ✓ Quy hoạch chung phải có nội dung phát triển hạ tầng PCCC;
 - ✓ Quy hoạch phân khu phải có nguồn nước và phương án tổ chức mạng lưới cấp nước chữa cháy, mạng lưới giao thông phục vụ chữa cháy, CNCH, vị trí, quy mô của trụ sở đơn vị PCCC và CNCH;
 - ✓ Quy hoạch chi tiết phải có đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống bảo đảm cho xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai hoạt động, nguồn nước chữa cháy, nguồn điện phục vụ hoạt động PCCC, địa điểm cho đơn vị PCCC và CNCH.



đ) Bãi bỏ các quy định liên quan đến việc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC để phù hợp với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Theo quy định của Luật PCCC năm 2001, thì tiêu chuẩn quốc gia về PCCC được áp dụng bắt buộc, trong khi theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật thì tiêu chuẩn là văn bản đề tự nguyện áp dụng. Điều này dẫn đến sự không đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật trong việc áp dụng các tiêu chuẩn. Ngoài ra về việc xây dựng, ban hành, nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của Luật PCCC năm 2001 cũng có một số nội dung chưa phù hợp, chồng chéo với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Để thống nhất, đồng bộ với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật PCCC và CNCH đã bãi bỏ một điều liên quan đến việc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Theo đó, việc xây dựng, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC sẽ được thực hiện theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.



II. HỆ THỐNG HÓA CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU VỀ PCCC



1. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- **Các khoản 9, 10, 17, 18, 19, 21 và 22 Điều 2** về giải thích từ ngữ;
- **Khoản 3 Điều 4** về đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và nguồn nhân lực thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy;
- **Khoản 5 Điều 8** về trách nhiệm người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thẩm định, thi công, giám sát thi công, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- **Các khoản 5, 8 và 10 Điều 14** về các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC;

tra công tá

101001000010101

101001101001000010101



1. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- **Điều 15** yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn;
- **Điều 16** yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông;
- **Điều 17** thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- **Điều 18** nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- **Điểm c khoản 2 Điều 22** về phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành;



1. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- **Khoản 5 Điều 41** về nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền;
- **Điều 44** sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;
- **Điều 53** sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; trong đó có việc sửa đổi một số quy định tại Luật xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Thủ đô năm 2024 liên quan tới công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- **Các khoản 1 và 2 Điều 55** quy định chuyển tiếp đối với công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định của Luật PCCC năm 2001.



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Khoản 3 Điều 2** về Danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy do cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định;
- **Điều 5** yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn;
- **Điều 7** thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan đăng kiểm;
- **Điều 8** thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông;
- **Điều 9** thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an;



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- Điều 6 thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng:
- **Đối tượng thẩm định:** Công trình thuộc đối tượng phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng và thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

Nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

- a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy giữa các công trình, hạng mục công trình trong cùng lô đất; khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến công trình tiếp giáp hoặc ranh giới khu đất; khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến các đối tượng tiếp giáp theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- b) Đường, bãi đỗ, vị trí, lối vào để tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- c) Lối thoát nạn, đường thoát nạn, thang bộ thoát nạn, thang máy chữa cháy, lối ra khẩn cấp, lối ra mái, gian lánh nạn;
- d) Bậc chịu lửa phù hợp với quy mô, công năng của công trình; giải pháp phân chia khoang cháy; bố trí mặt bằng, công năng, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, các bộ phận, cấu kiện, hệ thống kỹ thuật trong công trình để hạn chế, ngăn chặn sự hình thành, phát triển và lan truyền của đám cháy;
- đ) Giải pháp chống khói gồm: phương án thoát khói cho nhà, gian phòng; hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói cho giếng thang máy, buồng thang bộ, khoang đệm.



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

Trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi điều chỉnh thiết kế hoặc thay đổi công năng, cải tạo trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

- a) Thay đổi vị trí, diện tích xây dựng của công trình làm giảm khoảng cách phòng cháy, chữa cháy đến các đối tượng khác;
- b) Giảm kích thước đường, bãi đỗ phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ làm thay đổi khả năng tiếp cận của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới đến công trình;
- c) Giảm bậc chịu lửa của nhà, công trình, khoang cháy;
- d) Tăng số tầng; tăng diện tích xây dựng dẫn đến thay đổi yêu cầu về giải pháp phân chia khoang cháy;
- đ) Thay đổi loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình;
- e) Thay đổi phân khu các chức năng sử dụng chính bên trong công trình;
- g) Trang bị bổ sung hệ thống hút khói, hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói; thay đổi phương án thoát khói.



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được thực hiện trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình có thể nộp đồng thời hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Điều 10** kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an;
- **Điều 11** trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- **Điều 12** trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông;
- **Khoản 6 Điều 39** nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong đó có nội dung về thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- **Khoản 7 Điều 40** trách nhiệm của Bộ Công an trong việc phân cấp cơ quan, đơn vị Công an thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và quy định việc thực hiện các nội dung này trong lực lượng Công an nhân dân;



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 41** trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Điểm b và điểm đ khoản 7 Điều 41** trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện;



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Điểm b và điểm c khoản 8 Điều 41** trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện;



2. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- **Điểm k khoản 1 Điều 42** trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- **Khoản 3 Điều 44** sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- **Khoản 2, khoản 3 Điều 46** quy định chuyển tiếp đối với công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định của Luật PCCC năm 2001.



III. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ, KIỂM TRA KẾT QUẢ NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY



Nội dung chuyên tiếp đối với công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC được quy định tại Điều 55 Luật PCCC và CNCH và Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, trong đó cần lưu ý các trường hợp sau:

- Đối với công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp phép xây dựng hoặc tổ chức thi công, nếu thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP thì chủ đầu tư tiếp tục thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn PCCC đối với công trình;

- Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an **cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC** mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì cơ quan Công an thực hiện thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh, kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

* *Lưu ý:* Thời hạn xử lý đối với hồ sơ thuộc trường hợp này được thực hiện như quy định về thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

- Đối với các công trình đã được nghiệm thu về PCCC trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo làm thay đổi điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy (theo quy định tại khoản 4 Điều 6 hoặc khoản 3 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) thì phải thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC. Việc thẩm định thiết kế về PCCC thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH.



IV. QUY ĐỊNH CÔNG TÁC PHỐI HỢP KIỂM TRA VỀ PCCC GIỮA CATP VÀ SỞ XÂY DỰNG



Thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, trong đó ***quy định cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm phối hợp với CATP tổ chức kiểm tra về PCCC đối với cơ sở thuộc Phụ lục II Nghị định 105 (nội dung kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm g, h, khoản 1 Điều 13 Nghị định 105).***

Từ 1/7/2025, CATP đã tổ chức kiểm tra 24.452 lượt cơ sở, trong đó Sở Xây dựng tham gia phối hợp kiểm tra 732 lượt cơ sở. Đối với các cơ sở cơ quan chuyên môn về xây dựng chưa tổ chức kiểm tra, đề nghị Sở xây dựng chỉ đạo chủ động tổ chức kiểm tra các nội dung theo thẩm quyền.

- Hiện Công an TP đã ban hành kế hoạch 434/KH-CAHN-PC07 ngày 11/12/2025 về kế hoạch kiểm tra năm 2026, trong đó **dự kiến kiểm tra đối với 48.375 cơ sở**, đề nghị Sở Xây dựng chỉ đạo phối hợp CATP để tổ chức kiểm tra theo quy định.

- Ngoài ra, hiện nay qua nắm bắt, Sở Xây dựng đang tham mưu UBND Thành phố phân cấp UBND cấp xã thực hiện kiểm tra về PCCC đối với cơ sở Phụ lục II Nghị định 105/2025/NĐ-CP, sau khi UBND TP ban hành quyết định:

+ Trường hợp phân cấp UBND cấp xã thực hiện kiểm tra về PCCC đối với 100% cơ sở thuộc Phụ lục II, UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng phối hợp CATP kiểm tra đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ Trường hợp phân cấp một phần cho UBND cấp xã, Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp với CATP tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền.

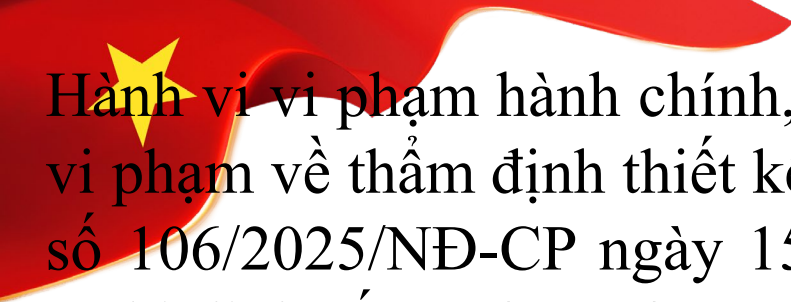


V. CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

1000010101

101001000010101

101001101001000010101



Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm về thẩm định thiết kế, nghiệm thu về PCCC được quy định cụ thể tại Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; thẩm quyền xử phạt được điều chỉnh tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Ngoài ra, thực hiện Luật Thủ đô, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định **tăng mức tiền phạt áp dụng đối với 69 hành vi vi phạm hành chính** trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hiện nay, Chính phủ đang sửa đổi, bổ sung Nghị định 106/2025/NĐ-CP, theo đó, đã bổ sung thẩm quyền xử phạt của cơ quan chuyên môn về xây dựng, trong đó, bổ sung Thẩm quyền xử phạt của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực, theo đó, **Giám đốc Sở có thẩm quyền xử phạt đến 40.000.000đ.**

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đối với các hành vi theo trách nhiệm kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng, như: Giao thông, khoảng cách phục vụ PCCC, giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, giải pháp chống khói, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

1. Các hành vi vi phạm quy định về thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

a) Đối với hành vi vi phạm chuyển đổi, bổ sung công năng hoặc cải tạo công trình, hạng mục công trình trong quá trình sử dụng thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành (điểm a, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP và mục 36 Phụ lục Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025).

- Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

b) Đối với hành vi vi phạm hoán cải phương tiện giao thông trong quá trình sử dụng thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành (điểm b, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, mục 38 Phụ lục Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025).

- Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

c) Đối với hành vi vi phạm thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình hoặc sản xuất, lắp ráp, đóng mới phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành (khoản 2, Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, mục 37 Phụ lục Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025).

- Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;



2. Các hành vi vi phạm quy định về nghiệm thu PCCC

a) Đối với hành vi vi phạm đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông đã được thẩm duyệt thiết kế hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào khai thác, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành (khoản 3, Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP)

- Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

- Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động từ 03 tháng đến 06 tháng.

b) Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành (khoản 4, Điều 18 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP)

- Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;



NỘI DUNG II

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ TRONG CÔNG TÁC PCCC



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

01000010101

01001000010101

01001101001000010101



1. Các quy định của pháp luật

(1) Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025.

(2) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

(3) Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

(4) Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

(5) Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

(6) Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

(7) Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 của Bộ Công an.

2. Một số văn bản chỉ đạo của HĐND Thành phố, UBND Thành phố trong công tác PCCC

(1) Quyết định số 4702/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Đề án nâng cao năng lực và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng năm 2030;

(2) Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

(3) Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố

(4) Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (có hiệu lực từ 27/11/2025).

(5) Văn bản 6114/UBND-NC ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố.



II. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ TRONG CÔNG TÁC PCCC

01000010101

101001000010101

101001101001000010101





1. Trách nhiệm quản lý nhà nước chung (khoản 4, Điều 7 Luật PCCC và CNCH; khoản 2, Điều 42 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

a. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc Phụ lục I

b. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

c. Tổ chức quản lý Đội dân phòng

d. Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật

đ. Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy

2. Trách nhiệm về tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 6 Luật PCCC và CNCH)

3. Trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ (điểm c, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

4. Trách nhiệm về kiểm tra (Khoản 3, Điều 11 Luật PCCC và CNCH; Điều 13, 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

5. Trách nhiệm về chữa cháy và cứu nạn cứu hộ:

6. Trách nhiệm về xây dựng lực lượng và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH

7. Tuyên truyền và xây dựng phong trào (khoản 5, Điều 9 Luật PCCC và CNCH)

8. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ (khoản 1, Điều 30 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

9. Giải quyết chế độ, chính sách

10. Trách nhiệm đảm bảo ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH (Điều 50 Luật PCCC và CNCH; Điều 38 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)



III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ THEO CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ



1. Thực hiện Quyết định số 4702/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Đề án nâng cao năng lực và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn đến năm 2025, định hướng năm 2030

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4702 ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố;
- Thực hiện các nhiệm vụ của UBND cấp huyện (trước đây) được giao tại Quyết định số 4702 ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố, cụ thể theo quyết định sửa đổi, bổ sung số 5185/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 như: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; xử lý, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo quy định ; hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH; tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố; chủ động về ngân sách để đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH; trang bị phương tiện PCCC và CNCH; chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy trên địa bàn theo quy định; ...Ngoài các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, UBND cấp xã cần chú trọng thực hiện 02 nhiệm vụ trọng tâm gồm:

(1) Rà soát và tổ chức triển khai xây dựng bổ sung đường ống cấp nước phục vụ chữa cháy các tuyến phố, ngõ, ngách, hẻm sâu trên 200m tại các khu dân cư mà xe chữa cháy không vào được.

(2) quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho phân đội, Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên địa bàn.



2. Thực hiện Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

(1) Tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 45.

(2) Tổ chức rà soát, kiểm toàn, thành lập Đội dân phòng theo từng thôn, tổ dân phố theo Quyết định của UBND Thành phố (hiện CATP đang trình UBND Thành phố ban hành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành quyết định thành lập, quy chế quản lý, hoạt động đối với lực lượng dân phòng, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố phải thành lập 01 Đội dân phòng, theo nguyên tắc:

- Mỗi Đội dân phòng có từ 10 đến 20 thành viên;
- Người được công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bổ nhiệm làm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng;
- Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng;

(3) Rà soát, trang bị đầy đủ về số lượng, chủng loại phương tiện PCCC và CNCH, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tế và theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an. Hoàn thành xong trước ngày 30/6/2027.

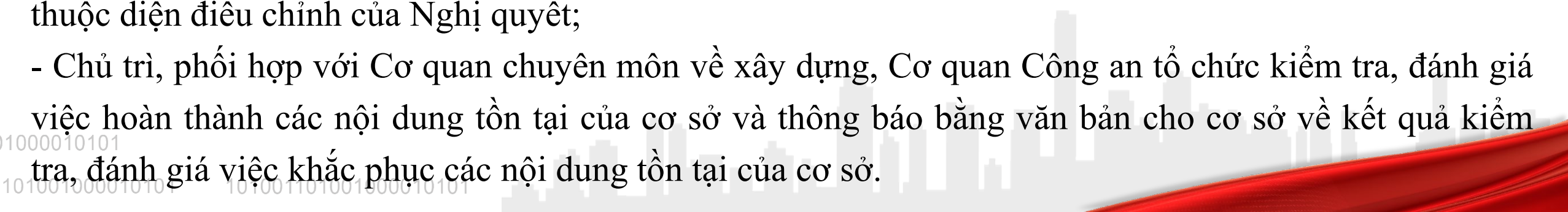


3. Thực hiện Nghị quyết 76/2025/NQ-HĐND quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực PCCC

Thực hiện khoản 1 Điều 33 Luật Thủ đô, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 76 quy định nâng mức xử phạt đối với 69 hành vi vi phạm trong lĩnh vực PCCC. Theo đó, việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND. Quá trình thực hiện, UBND cấp xã lưu ý một số nội dung:

- Đối với 69 hành vi quy định tại Nghị quyết 76 thì thực hiện theo Nghị quyết 76, các hành vi không quy định tại NQ76 thì thực hiện theo quy định tại Nghị định 106.
- Thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Nghị định 189, theo đó: Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP (tương đương 25.000.000 đồng).

4. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

- Chủ trì rà soát, phê duyệt danh sách cơ sở theo địa bàn quản lý; đơn đốc cơ sở xây dựng kế hoạch, cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục các nội dung tồn tại; giới thiệu, đề xuất, bố trí quỹ đất, phê duyệt kế hoạch, phương án di chuyển đối với các cơ sở quy định tại Điều 5 của Nghị quyết; phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức rà soát tổng thể số lượng nhà chung cư, tập thể không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực trên địa bàn Thành phố; thẩm định, tổng hợp kinh phí hỗ trợ khắc phục các nội dung về phòng cháy, chữa cháy đối với nhóm công trình nhà chung cư, tập thể đã bán hết cho người dân hoặc đan xen giữa sở hữu của nhà nước và của người dân hoặc không xác định rõ chủ sở hữu gửi Sở Xây dựng tổng hợp.
 - Chịu trách nhiệm tổ chức khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC đối với các chung cư, tập thể cũ thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết;
 - Chủ trì, phối hợp với Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành các nội dung tồn tại của cơ sở và thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kết quả kiểm tra, đánh giá việc khắc phục các nội dung tồn tại của cơ sở.
- 



5. Triển khai thực hiện Văn bản 6114/UBND-NC ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ PCCC của UBND cấp xã

(1) Văn phòng UBND cấp xã: Tham mưu UBND cấp xã

- Ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác PCCC; kế hoạch, công văn thông báo kiểm tra, quyết định thành lập đoàn kiểm tra;
- Tham gia đoàn kiểm tra về PCCC;
- Lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với cơ sở thuộc UBND cấp xã quản lý

(2) Phòng kinh tế:

- Chủ trì tham mưu UBND cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, duy trì hoạt động của trụ nước chữa cháy, các điểm, bến lấy nước, hồ thu nước phục vụ xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước được đầu tư, xây dựng tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn trên địa bàn theo phân cấp; đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, CNCH; trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- Rà soát, thống kê, cung cấp danh sách các cơ sở, công trình theo lĩnh vực quản lý liên quan đến công tác PCCC để Văn phòng HĐND và UBND cấp xã tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã phân loại, lập hồ sơ quản lý về PCCC và CNCH đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.
- Trực tiếp tham gia kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các nội dung về PCCC theo quy định điểm g, điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và tham mưu xử lý đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.
- Chủ trì, phối hợp Công an cấp xã, các phòng ban chuyên môn của UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH trên địa bàn theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã, các phòng ban chuyên môn của UBND cấp xã tham mưu UBND cấp xã các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý nhà nước về PCCC, kiểm tra về PCCC theo quy định.

(3) Các phòng ban chuyên môn khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về công tác PCCC theo chức năng, nhiệm vụ.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN



101001101001000010101

101001101001000010101

101001101001000010101

